ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

Số: TVHN-240/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước xuống chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước lên chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước xuống theo triều, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 27/8 hầu hết ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 25-40cm, thấp hơn TBNN từ 35-75cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước xuống theo triều. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 27/08 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 30-40cm và thấp hơn TBNN từ 10-50cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch ít biến đổi. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 27/08 hầu hết ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 10-45cm.

- Khu vực cửa sông: Mực nước tại Xẻo Rô trên sông Cái Lớn xuống chậm theo triều. Mực nước cao nhất ngày 27/08 ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 10-30cm, mực nước thấp nhất ngày 27/08 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 5-10cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước trên các sông, kênh xuống chậm theo triều trong những ngày tới.

- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: Mực nước xuống theo xu thế triều biển Đông trong những ngày tới.

- Khu vực nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch xuống chậm trong 2-3 ngày tới, sau có khả năng lên do ảnh hưởng của mưa nội vùng.

- Vùng cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn - Cái Bé lên theo xu thế triều biển Tây đến ngày 05/09.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập, úng cục bộ trong đô thị tại Long Xuyên và Rạch Giá khi xuất hiện mưa lớn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 29/08/2025

Tin phát lúc: 11h30'

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phạm Thị Diệu Ngọc

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Mực nước thực đo ngày 27/08						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax												
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	28/8	29/8	30/8	31/8	01/9	28/8	29/8	30/8	31/8	01/9
Tiền	Tân Châu	350	400	450	190	38	-104	241	39	-73	238	235	231	227	223	186	183	180	177	173
Ông Chưởng	Chợ Mới	200	250	300	124	36	-37	216	41	7	213	209	204	199	194	126	123	118	113	108
Hậu	Khánh An	420	470	520	319	30	-51	325	29	-45	322	319	315	311	307	315	312	309	306	302
	Châu Đốc	300	350	400	165	25	-75	229	27	-36	226	223	219	215	211	161	158	155	152	148
	Long Xuyên	190	220	250	96	30	1	217	41	39	214	210	205	200	195	98	95	90	85	80
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	131	30	-51	216	36	-8	213	209	204	199	194	133	130	125	120	115
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	160	46	46	162	46	-66	163	164	163	163	164	161	162	161	161	162
	Vĩnh Gia	200	240	280	84	22	-18	93	25	-20	89	86	84	84	86	80	77	75	75	77
	Vĩnh Điều	170	200	230	78	23	7	88	16	9	84	81	79	79	81	74	71	69	69	71
T3	Vĩnh Phú	150	180	210	79	10	9	88	15	14	84	81	79	79	81	75	72	70	70	72
T5	Nông Trường	160	190	220	86	12	8	92	14	10	88	85	83	83	85	82	79	77	77	79
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	116	27	-22	120	23	-22	117	115	113	113	115	113	111	108	108	110
	Cô Tô	140	180	220	118	23	15	122	21	16	119	117	115	115	117	115	113	110	110	112
	Nam Thái Sơn	90	120	150	84	12	-	88	9	-	85	83	81	81	83	81	79	76	76	78
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	84	20	-17	90	22	-17	87	85	83	83	85	81	79	76	76	78
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	127	24	21	139	24	28	136	134	132	132	134	124	122	119	119	121
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	156	37	-3	176	23	4	173	171	169	169	171	153	151	148	148	150
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	112	26	-5	135	24	10	132	130	128	128	130	109	107	104	104	106
	Tân Thành	120	150	180	97	21	22	106	17	20	103	101	99	99	101	94	92	89	89	91
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	150	79	16	24	86	16	21	83	81	79	79	81	76	74	71	71	73
Kiên	Rạch Giá	70	80	90	2	3	7	50	0	4	49	48	47	48	50	1	0	-1	0	2
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	100	-18	11	6	42	-29	-11	43	46	50	54	59	-20	-22	-23	-24	-25

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

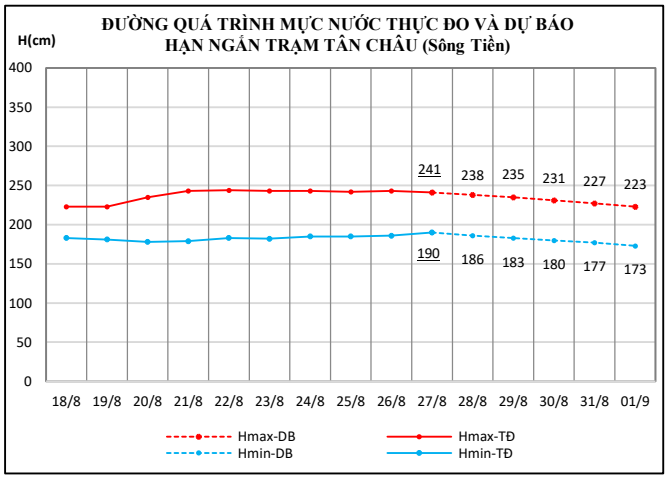

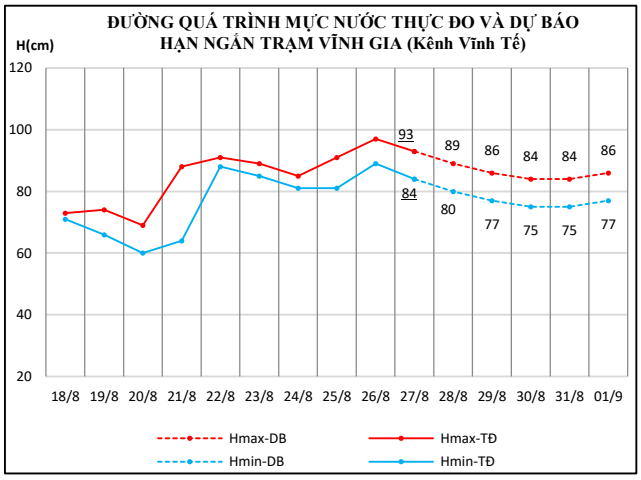

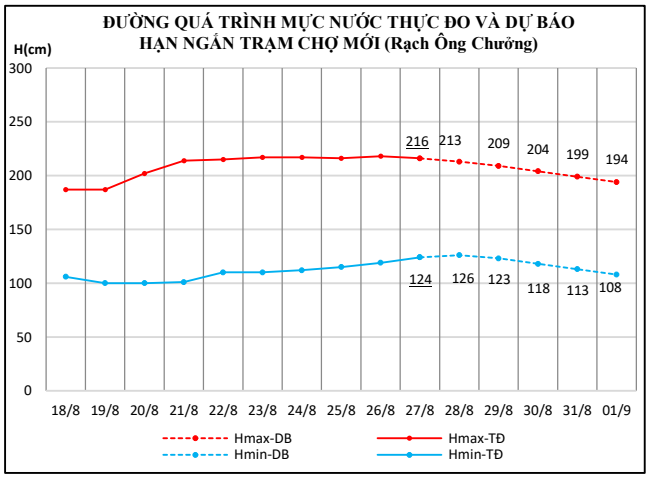

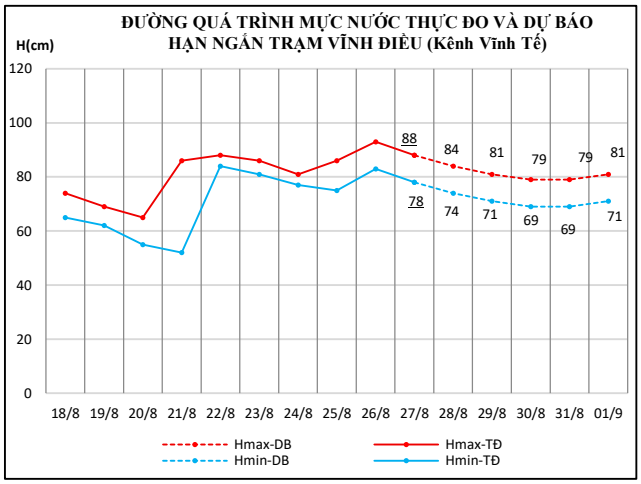

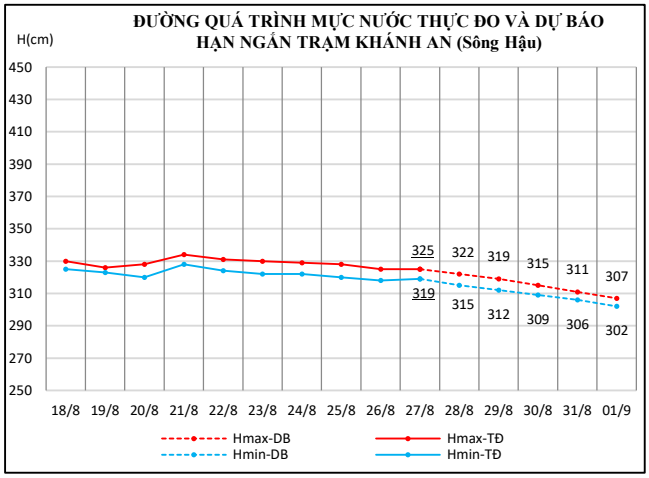

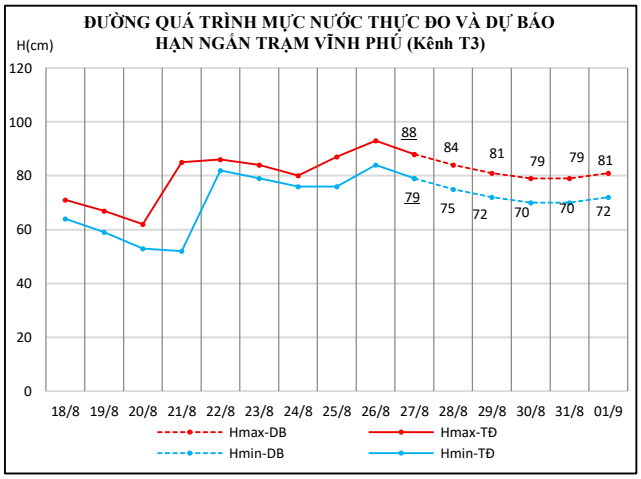

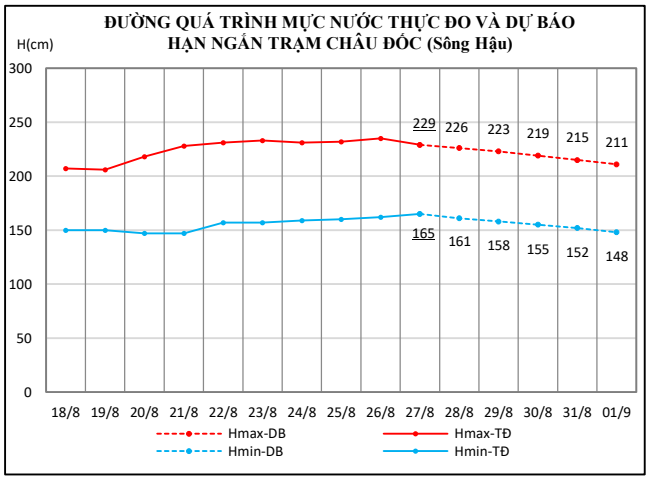

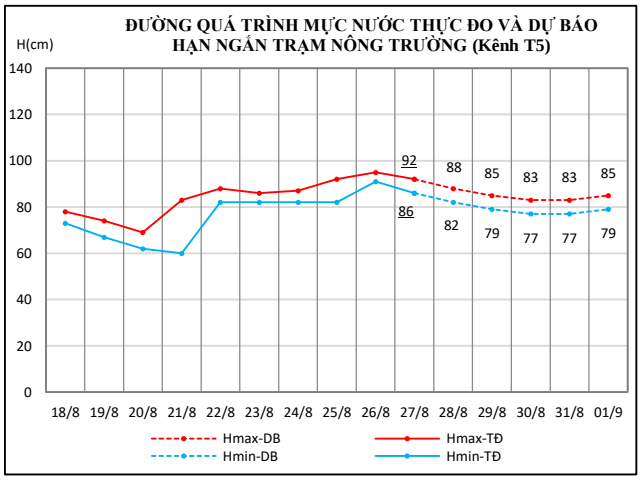

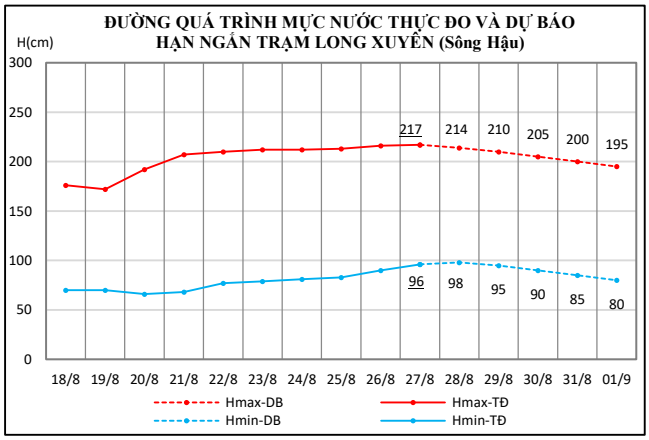
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM LONG XUYÊN (Sông Hậu)
H(cm)
300
250
200
150
100
50
0
217
214
210
205
200
195
96
98
95
90
85
80
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

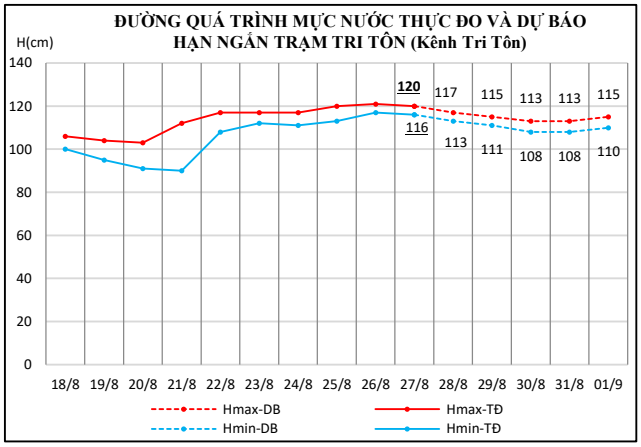
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn)
H(cm)
140
120
100
80
60
40
20
0
120
117
115
113
113
115
116
113
111
108
108
110
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

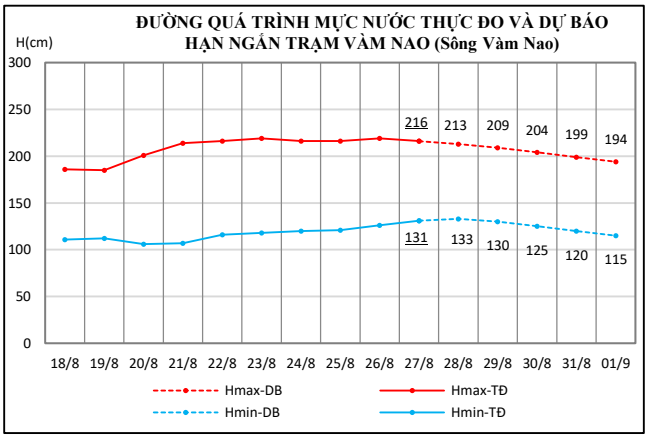
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM VÀM NAO (Sông Vàm Nao)
H(cm)
300
250
200
150
100
50
0
216
213
209
204
199
194
131
133
130
125
120
115
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

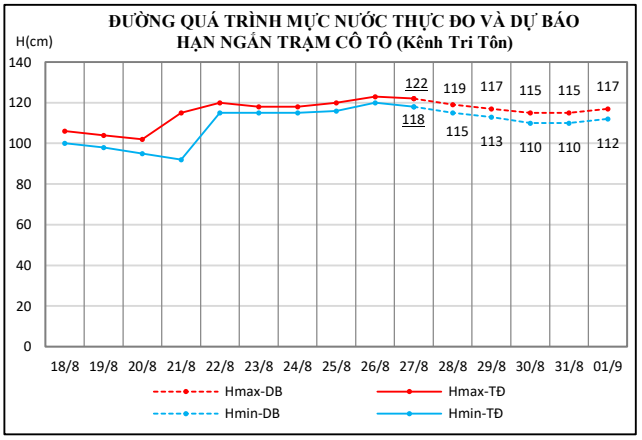
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM CÔ TÔ (Kênh Tri Tôn)
H(cm)
140
120
100
80
60
40
20
0
122
119
117
115
115
117
118
115
113
110
110
112
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

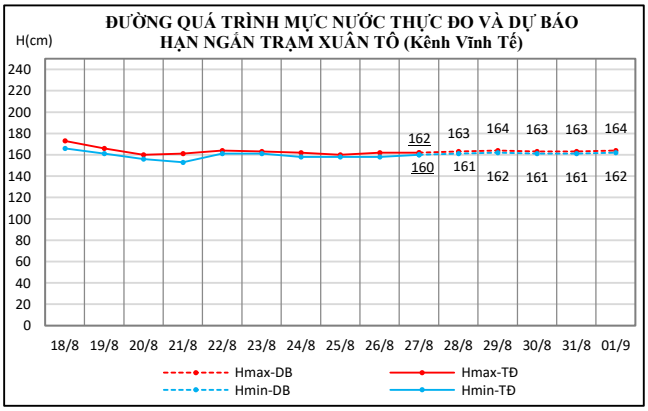
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM XUẤN TÔ (Kênh Vĩnh Tế)
H(cm)
240
220
200
180
160
140
120
100
80
60
40
20
0
162
163
164
163
163
164
160
161
162
161
161
162
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

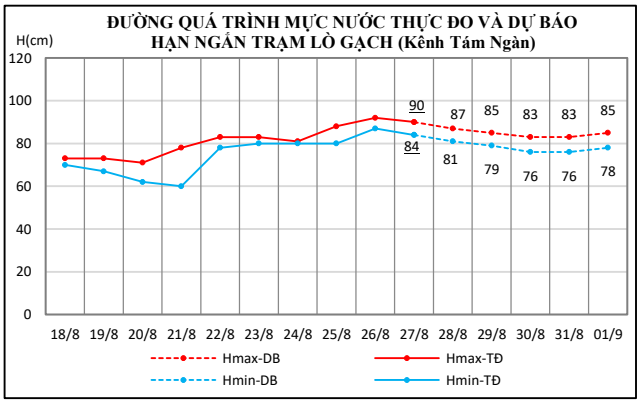
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn)
H(cm)
120
100
80
60
40
20
0
90
87
85
83
83
85
84
81
79
76
76
78
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

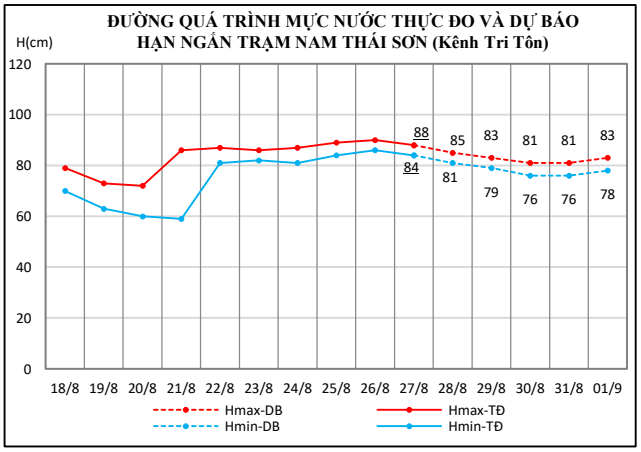
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn)
H(cm)
120
100
80
60
40
20
0
88
85
83
81
81
83
84
81
79
76
76
78
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

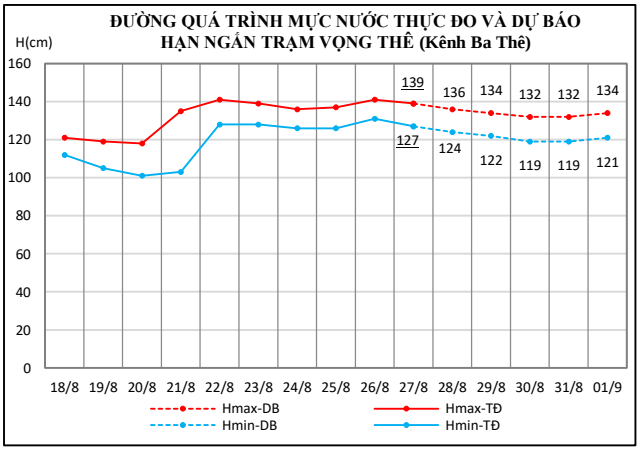
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê)
H(cm)
160
140
120
100
80
60
40
20
0
139
136
134
132
132
134
127
124
122
119
119
121
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

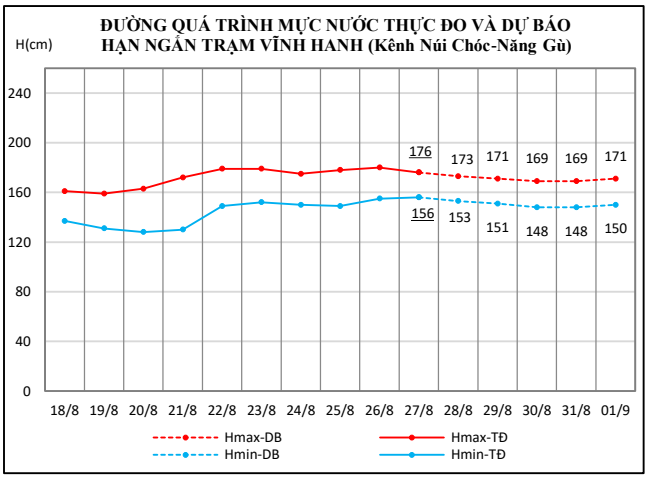
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc-Năng Gù)
H(cm)
240
200
160
120
80
40
0
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
176 173 171 169 169 171
156 153 151 148 148 150
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

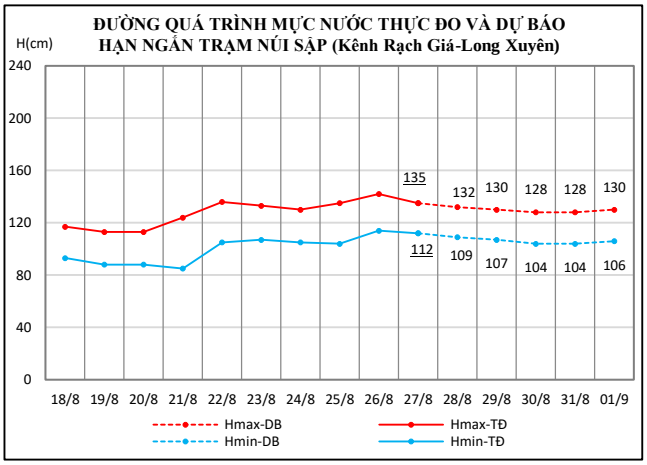
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá-Long Xuyên)
H(cm)
240
200
160
120
80
40
0
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
135 132 130 128 128 130
112 109 107 104 104 106
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

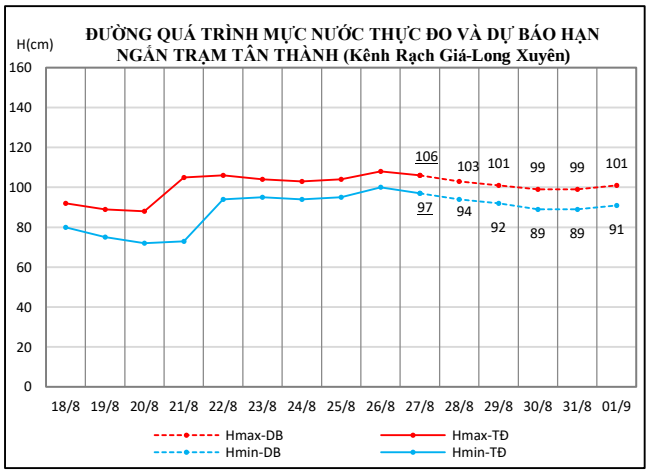
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN
NGẮN TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá-Long Xuyên)
H(cm)
160
140
120
100
80
60
40
20
0
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
106 103 101 99 99 101
97 94 92 89 89 91
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

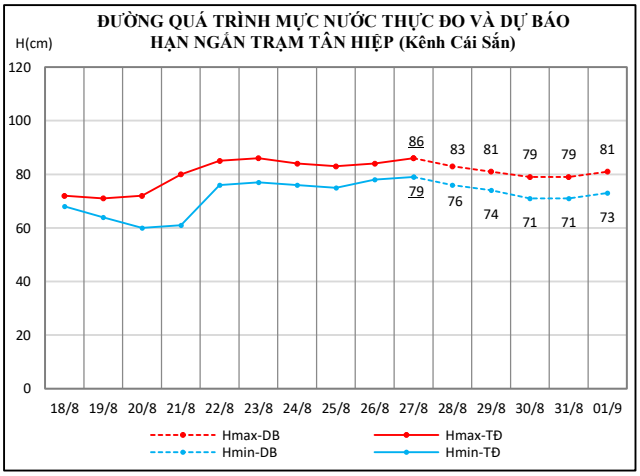
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn)
H(cm)
120
100
80
60
40
20
0
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
86 83 81 79 79 81
79 76 74 71 71 73
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

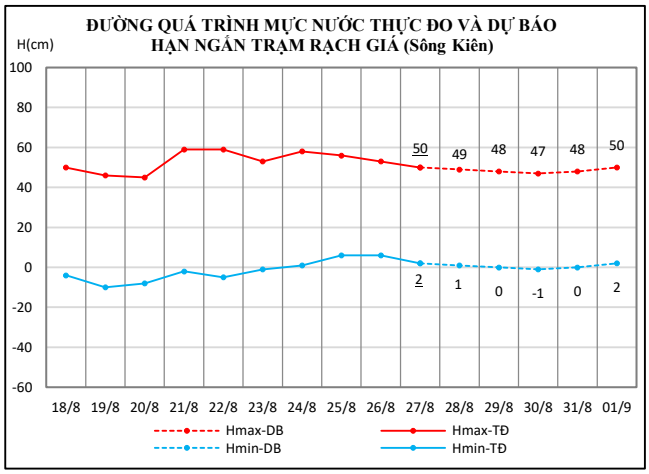
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên)
H(cm)
100
80
60
40
20
0
-20
-40
-60
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
50 49 48 47 48 50
2 1 0 -1 0 2
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ

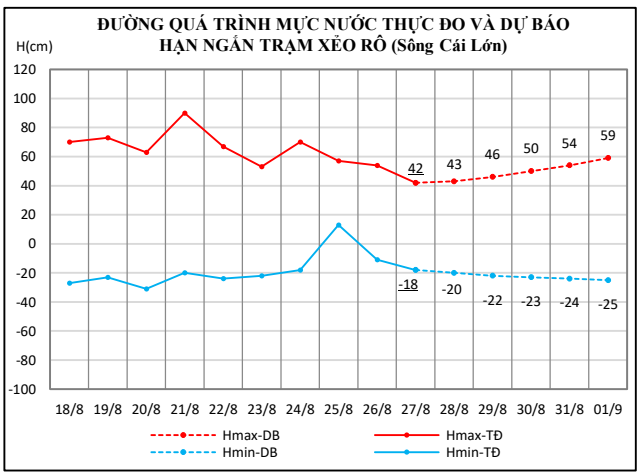
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
HẠN NGẮN TRẠM XẺO RÔ (Sông Cái Lớn)
H(cm)
120
100
80
60
40
20
0
-20
-40
-60
-80
-100
18/8 19/8 20/8 21/8 22/8 23/8 24/8 25/8 26/8 27/8 28/8 29/8 30/8 31/8 01/9
42 43 46 50 54 59
-18 -20 -22 -23 -24 -25
Hmax-DB
Hmax-TĐ
Hmin-DB
Hmin-TĐ